

Số: 826 /TB-VP

Tây Ninh, ngày 26. tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
Kết quả Kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh
Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh thông báo kết quả Kỳ họp thứ 10 của HĐND tỉnh Tây Ninh Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 cụ thể như sau:

Sau 03 ngày làm việc nghiêm túc, dân chủ và trách nhiệm (từ ngày 06/12 đến ngày 08/12/2023), Kỳ họp thứ 10 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2023) của HĐND tỉnh Khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 đã hoàn thành các nội dung chương trình đề ra.

Trên cơ sở xem xét các báo cáo, tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Hội đồng nhân dân tỉnh đã dành thời gian thảo luận, góp ý toàn diện đối với các nội dung trình kỳ họp. Về cơ bản, các đại biểu tán thành và đánh giá cao kết quả đạt được trên các mặt kinh tế - xã hội trong năm 2023; đồng thời, nhiều vấn đề cử tri quan tâm cũng đã được các vị đại biểu nêu lên để UBND tỉnh và các cơ quan chức năng giải trình, làm rõ, góp phần bổ sung, hoàn thiện thêm các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, về công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực và đóng góp ý kiến hoàn chỉnh nội dung các dự thảo Nghị quyết trước khi HĐND tỉnh quyết nghị. Kết quả cụ thể như sau:

1. Về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

Năm 2023, mặc dù điều kiện thế giới và trong nước có nhiều diễn biến không thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng với sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan đã tích cực phối hợp, tổ chức triển khai các biện pháp, chính sách của Chính phủ, tập trung khai thác các tiềm năng, điều kiện thuận lợi của tỉnh, hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp và người dân cùng vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh ở mức khá. Đã có 13/20 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2023. Tuy chưa hoàn thành tất cả các chỉ tiêu về kinh tế, nhưng tỉnh ta vẫn đạt mức tăng trưởng cao so với mức bình quân chung cả nước. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng 6,12% so với cùng kỳ và có xu hướng phục hồi, với đóng góp tích cực của lĩnh vực nông nghiệp và thương mại, dịch vụ; du lịch có bước phát triển khá, tăng cả về lượng khách tham quan và doanh thu với 5,1 triệu lượt khách và doanh thu đạt 2.000 tỷ đồng (kế hoạch 2023: 5 triệu lượt

khách và doanh thu 1.800 tỷ đồng). Thu ngân sách đạt dự toán (11.000 tỷ đồng), đảm bảo nhiệm vụ chi; tiếp tục tập trung củng cố, cải thiện lĩnh vực y tế; đảm bảo hoạt động giáo dục, văn hoá, thông tin, thể thao; thực hiện đầy đủ chính sách xã hội; tình hình an ninh - trật tự, an toàn xã hội cơ bản được giữ vững; đời sống Nhân dân ổn định.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2023 còn một số tồn tại, hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra, cần tập trung khắc phục để thực hiện tốt hơn trong năm 2024, nhất là trong bối cảnh tình hình dự báo còn nhiều khó khăn, thách thức, biến động khó lường. Với tinh thần quyết tâm thực hiện đạt mức cao nhất các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển của tỉnh năm 2024, cũng như Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị UBND tỉnh, các cấp, các ngành, đặc biệt là người đứng đầu tập trung khắc phục các hạn chế, yếu kém, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, xác định rõ trách nhiệm, sớm cụ thể hoá, triển khai đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, trọng tâm là:

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh để hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho cộng đồng doanh nghiệp duy trì và phát triển kinh doanh. Nâng cao chất lượng thu hút đầu tư và đẩy nhanh giải ngân đầu tư. Phát triển thương mại, dịch vụ tạo động lực cho tăng trưởng. Chủ động chuẩn bị các điều kiện để triển khai ngay Quy hoạch chung của tỉnh sau khi được phê duyệt; nỗ lực giải quyết các “điểm nghẽn”, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh đã được nhận diện. Tăng cường liên kết theo Quy hoạch vùng Đông Nam bộ, nhất là hợp tác phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, đẩy mạnh kết nối, phân công trong phát triển kinh tế - xã hội giữa các địa phương. Tập trung khắc phục các khó khăn, vướng mắc để nhanh chóng hoàn thành thủ tục, đảm bảo điều kiện, triển khai thực hiện và giải ngân nhanh vốn đầu tư công, hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các công trình, dự án đã được bố trí vốn; chủ động chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để triển khai các dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh trong năm tới.

Tiếp tục triển khai các giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động y tế công lập, nhất là khắc phục triệt để tình trạng thiếu thuốc bảo hiểm y tế. Đảm bảo các điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ đổi mới giáo dục, nhất là triển khai chương trình, sách giáo khoa mới, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nâng cao chất lượng dạy và học trên địa bàn; đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút đầu tư phát triển giáo dục đại học, dạy nghề từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh. Thúc đẩy các hoạt động văn hoá, thể thao, nâng cao chất lượng xây dựng và công nhận các danh hiệu văn hoá, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Tăng cường tuyên truyền, vận động đi đôi với triển khai quyết liệt các biện pháp đấu tranh phòng, chống, kéo giảm tội phạm, vi phạm pháp luật, nhất là các tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, ma tuý, tội phạm mạng, tai nạn giao thông.

Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc của chính quyền các cấp theo hướng trọng tâm, trọng điểm, quyết liệt hơn, đảm bảo “rõ

người, rõ việc, rõ thời gian tiến độ và rõ kết quả”; xây dựng kế hoạch, thường xuyên theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận, nghị quyết, quyết định của Trung ương, của tỉnh; phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của các Ban chỉ đạo, các tổ công tác chuyên đề trong tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển,... gắn với tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, nhất là các ngành, lĩnh vực trọng điểm, đột phá. Xử lý kỷ luật nghiêm minh đối với những tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, để ngành, địa phương, đơn vị trì trệ, thực hiện nhiệm vụ kém hiệu quả và các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền địa phương các cấp trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; quyết liệt triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp cải thiện các chỉ số đánh giá về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị công, môi trường đầu tư kinh doanh, thiết thực phục vụ cho người dân và doanh nghiệp địa phương.

2. Về việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu

Trên cơ sở Tờ trình của Thường trực HĐND tỉnh, HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 đã biểu quyết thống nhất với danh sách 29 vị được lấy phiếu tín nhiệm tại kỳ họp thứ 10. Công tác tổ chức lấy phiếu tín nhiệm tại kỳ họp được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch, đúng nguyên tắc, đúng trình tự và thủ tục quy định. Với trách nhiệm của mình, các vị đại biểu HĐND tỉnh đánh giá một cách thận trọng, khách quan, công tâm mức độ tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu.

Kết quả lấy phiếu tín nhiệm không có trường hợp số phiếu tín nhiệm thấp trên 50%. Nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND tỉnh bầu đã được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri và Nhân dân biết.

3. Về hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn¹

Tại kỳ họp, HĐND tỉnh đã thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn trực tiếp với **02 nhóm vấn đề** thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường và lĩnh vực Tòa án nhân dân. Tại phiên họp, qua trả lời chất vấn của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh đã có **19 lượt** ý kiến chất vấn thêm; trong đó có 03 ý kiến chất vấn có nội dung liên quan đến Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đã được Chủ tọa mời trả lời các vấn đề liên quan.

Phiên chất vấn diễn ra trong không khí dân chủ, thẳng thắn và trách nhiệm, tập trung làm rõ được thực trạng, nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và cơ bản xác định những giải pháp chủ yếu để giải quyết các vấn đề đặt ra. Sau mỗi nội dung, Chủ tọa kỳ họp có kết luận cụ thể đối với từng

¹ Đề nghị đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu báo cáo trả lời chất vấn của các sở, ngành tại Kỳ họp thứ 10 và Kết luận chất vấn của Chủ tọa kỳ họp để thông tin cho cử tri.

nhóm vấn đề chất vấn và đề nghị thủ trưởng các đơn vị được chất vấn có giải pháp cụ thể, tích cực thực hiện những vấn đề đã hứa, những nội dung Chủ tọa kỳ họp đã kết luận, có văn bản báo cáo kết quả thực hiện kết luận chất vấn vào kỳ họp thường lệ giữa năm 2024 của HĐND tỉnh. Đồng thời, đề nghị Thường trực HĐND, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh và cử tri tỉnh nhà tích cực tham gia giám sát việc thực hiện của ngành chức năng đối với các vấn đề đã chất vấn.

4. Về các Nghị quyết thông qua tại kỳ họp

Tại kỳ họp, HĐND tỉnh đã biểu quyết thông qua **29** Nghị quyết gồm:

1. Nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu tại Kỳ họp thứ 10, Khoá X, nhiệm kỳ 2021-2026.
2. Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.
3. Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công năm 2024 - nguồn ngân sách nhà nước.
4. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bờ kè chống sạt lở suối Càn Đẳng chảy qua trung tâm thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên.
5. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải đô thị Hòa Thành - giai đoạn 1.
6. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường Trường Hòa - Chà Là (Đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến ĐT.784).
7. Nghị quyết về phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022.
8. Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024.
9. Nghị quyết về phân bổ ngân sách địa phương năm 2024.
10. Nghị quyết về thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024.
11. Nghị quyết về việc chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023 - đợt 3.
12. Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
13. Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
14. Nghị quyết về việc phê duyệt số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024.
15. Nghị quyết thông qua Đề án phân loại đô thị và đề nghị công nhận thành phố Tây Ninh là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Tây Ninh.

16. Nghị quyết về kết quả giám sát việc triển khai và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

17. Nghị quyết về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh năm 2024.

18. Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024 về “Công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh”.

19. Nghị quyết Kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

20. Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2024-2025.

21. Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

22. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025.

23. Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

24. Nghị quyết về phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

25. Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

26. Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025.

27. Nghị quyết quy định nội dung đầu tư, mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024-2030.

28. Nghị quyết sửa đổi Khoản 2 Điều 22 của Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên ngành Y tế tỉnh Tây Ninh.

29. Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

(Các Nghị quyết thông qua tại kỳ họp đã được gửi tới các vị đại biểu HĐND tỉnh và được đăng tải trên website của HĐND tỉnh; đồng thời, được tóm tắt nội dung tại **“Phụ lục đính kèm”** để đại biểu nghiên cứu, chuẩn bị thêm những nội dung cần thiết báo cáo với cử tri).

Trên đây là thông báo kết quả Kỳ họp thứ 10 của HĐND tỉnh Tây Ninh Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026./.

Nơi nhận: *Xđ*

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh;
- Báo Tây Ninh;
- Thường trực HĐND huyện, TX, TP;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Dương Quốc Khánh

Phụ lục

Tóm tắt nội dung các Nghị quyết thông qua tại Kỳ họp 10 Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 (Đại biểu nghiên cứu, cung cấp thêm thông tin những Nghị quyết cử tri quan tâm nếu cần)

1. Nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu tại Kỳ họp thứ 10, Khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

Nghị quyết thể hiện kết quả lấy phiếu tín nhiệm của từng người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

2. Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

HĐND tỉnh đã thông qua định hướng phát triển kinh tế xã hội năm 2024 của tỉnh Tây Ninh, với các chỉ tiêu chủ yếu:

- a) Chỉ tiêu kinh tế
 - Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP theo giá so sánh 2010) tăng 7% trở lên.
 - GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đạt 4.250 USD.
 - Giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 01 ha đất trồng trọt đạt 112 triệu đồng.
 - Cơ cấu kinh tế trong GRDP (giá hiện hành - chưa tính thuế sản phẩm): Nông - lâm - thủy sản: 18-19%; Công nghiệp - Xây dựng: 45-46%; Dịch vụ: 31-32%.
 - Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt 36%.
 - Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 11.100 tỷ đồng.
 - Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn chiếm 37% GRDP.
 - Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 15%.
 - Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ tăng 10% trở lên.
 - Kim ngạch xuất khẩu tăng 8%.
- b) Chỉ tiêu về xã hội
 - Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,03-0,046% (tương đương 100 hộ đến 150 hộ).
 - Tỷ lệ thất nghiệp: Khu vực thành thị dưới 1,2%; Khu vực nông thôn dưới 1,8%.
 - Số lao động có việc làm tăng thêm 16.000 lao động.
 - Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo và dạy nghề đạt 74%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 28%.
 - Đạt 9,0 bác sĩ/vạn dân và 29 giường bệnh/vạn dân.
 - Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi) còn dưới 19%.
 - Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 93,5%.

- Thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Đến cuối năm 2024, toàn tỉnh có 68 xã nông thôn mới, 25 xã nông thôn mới nâng cao, 04 xã nông thôn mới kiểu mẫu; huyện Bến Cầu thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024, trình Trung ương thẩm định trong Quý I năm 2025.

c) Chỉ tiêu về môi trường

- Duy trì tỷ lệ dân cư sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó số hộ sử dụng nước sạch tăng 2% so với năm 2023.

- Duy trì tỷ lệ che phủ rừng (đã loại trừ cây cao su) đạt 16,3%

- Duy trì tỷ lệ 100% chất thải rắn nguy hại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại được thu gom, xử lý.

3. Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công năm 2024 - nguồn ngân sách nhà nước.

HĐND tỉnh thống nhất thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2024 - nguồn ngân sách địa phương là 3.530,122 tỷ đồng (gồm: Ngân sách tập trung 569,022 tỷ đồng, nguồn thu tiền sử dụng đất 1.050 tỷ đồng, xổ số kiến thiết 1.900 tỷ đồng và bội chi nguồn ngân sách địa phương 11,1 tỷ đồng). Cụ thể: Ngân sách cấp tỉnh 2.810,122 tỷ đồng. Ngân sách huyện, thị xã, thành phố 720 tỷ đồng.

4. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bờ kè chống sạt lở suối Cần Đăng chảy qua trung tâm thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên.

HĐND tỉnh thống nhất phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bờ kè chống sạt lở suối Cần Đăng chảy qua trung tâm thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, cụ thể là điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: năm 2020 - 2024.

5. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải đô thị Hòa Thành - giai đoạn 1.

HĐND tỉnh thống nhất phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thu gom và xử lý nước thải đô thị Hòa Thành - giai đoạn 1, cụ thể là điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: năm 2021-2024.

6. Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường Trường Hòa - Chà Là (Đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến ĐT.784).

HĐND tỉnh thống nhất phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường Trường Hòa - Chà Là (Đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến ĐT.784), cụ thể:

“Diện tích đất cần sử dụng: Dự kiến khoảng 120.000m² (Phạm vi giải phóng mặt bằng là 24m)”.

7. Nghị quyết về phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022.

HĐND tỉnh thống nhất phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022 như sau:

- Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2022: 12.192,3 tỷ đồng.

H. C
AN PH
AN Đ
QUỐC
VÀ HỘ
NHÀ
TỈNH

- Tổng thu NSDP năm 2022: 16.309,8 tỷ đồng.
- Tổng chi NSDP năm 2022: 16.241,8 tỷ đồng.
- Kết dư NSDP năm 2022: 68,0 tỷ đồng.

Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất xử lý kết dư ngân sách cấp tỉnh theo quy định như sau: dành để chi trả nợ gốc và lãi các khoản vay.

8. Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024.

HĐND tỉnh thống nhất thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2024 với một số nội dung cơ bản như sau:

- Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2024: 11.100 tỷ đồng.
- Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2024: 11.158,5 tỷ đồng.
- Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024: 11.169,6 tỷ đồng.
- Tổng mức vay: 11,1 tỷ đồng; trong đó, mức vay để bù đắp bội chi: 11,1 tỷ đồng.

Chi trả nợ gốc của ngân sách địa phương năm 2024: 6,2 tỷ đồng bố trí từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư.

9. Nghị quyết về phân bổ ngân sách địa phương năm 2024.

HĐND tỉnh thống nhất phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, cụ thể như sau:

- Phân bổ chi ngân sách cấp tỉnh: 7.510,9 tỷ đồng
- Phân bổ chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố năm 2024: 5.687,4 tỷ đồng.
- Tổng mức vay: 11,1 tỷ đồng; trong đó: mức vay để bù đắp bội chi: 11,1 tỷ đồng.

10. Nghị quyết về thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024.

HĐND tỉnh thống nhất thông qua danh mục 31 dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh với tổng diện tích đất thu hồi là 48,96 ha.

11. Nghị quyết về việc chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023 - đợt 3.

HĐND tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng 16,75 ha đất (gồm 7,85 ha đất chuyên trồng lúa nước và 8,9 ha đất trồng lúa nước còn lại) để thực hiện 03 dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023 - đợt 3.

12. Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

HĐND tỉnh thống nhất thông qua giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 bằng năm 2022, chi tiết giá theo từng biện pháp công trình được quy định cụ thể trong Nghị quyết.

13. Nghị quyết ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

HĐND tỉnh thống nhất ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, bao gồm: dịch vụ y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu; dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng; dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định; dịch vụ giám định; dịch vụ y tế khác. Nghị quyết ban hành tạo cơ sở pháp lý cho cơ quan quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế thực hiện việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định.

14. Nghị quyết về việc phê duyệt số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024.

HĐND tỉnh thống nhất phê duyệt số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo từng đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024 như sau:

1. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã thuộc đơn vị hành chính cấp huyện là 2.257 người.
2. Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc đơn vị hành chính cấp huyện là 1.488 người.

15. Nghị quyết thông qua Đề án phân loại đô thị và đề nghị công nhận thành phố Tây Ninh là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Tây Ninh.

HĐND tỉnh thống nhất thông qua Đề án phân loại đô thị và đề nghị công nhận thành phố Tây Ninh là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Tây Ninh.

16. Nghị quyết về kết quả giám sát việc triển khai và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung Báo cáo số 524/BC-ĐGS ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề “*Việc triển khai và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh*” và đề tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trong thời gian tới, Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra 06 kiến nghị đối với Ủy ban nhân dân tỉnh.

17. Nghị quyết về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh năm 2024.

HĐND tỉnh thống nhất kế hoạch tổ chức 02 kỳ họp thường lệ trong năm 2024 (gồm Kỳ họp giữa năm được tổ chức vào tháng 7 năm 2024; Kỳ họp cuối năm được

tổ chức vào tháng 12 năm 2024, trước ngày 10/12/2024) và các nội dung cơ bản của từng kỳ họp (kèm theo Danh mục nội dung Nghị quyết dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2024).

18. Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024 về “Công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh”.

HĐND tỉnh thống nhất thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024 về “Công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh”, trong đó có phân công cụ thể Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn, thành viên đoàn giám sát.

Phạm vi giám sát: Tình hình, kết quả thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết với cải cách thủ tục hành chính; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số,... phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thời gian giám sát từ tháng 6 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Đối tượng giám sát: Ủy ban nhân dân tỉnh.

19. Nghị quyết Kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

HĐND tỉnh thống nhất thông qua kết quả Kỳ họp thứ 10, Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

20. Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2024-2025.

HĐND tỉnh thống nhất ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2024-2025, cụ thể:

1. Hỗ trợ đào tạo

1.1. Đối tượng hỗ trợ

Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể. Trường hợp cử đi đào tạo dài hạn, đối tượng được hỗ trợ phải dưới 50 tuổi.

1.2. Nội dung hỗ trợ

Chi phí ăn, ở theo thời gian thực tế tham gia khóa đào tạo.

1.3. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/01 người/khóa đào tạo.

Trường hợp khóa đào tạo có thời gian dưới 01 tháng thì hỗ trợ theo số ngày thực tế tham gia. Mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/26 ngày $\times$ số ngày thực tế/01 người.

2. Hỗ trợ thu hút lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể

2.1. Đối tượng hỗ trợ

Người tốt nghiệp cao đẳng, đại học và sau đại học về làm việc tại các tổ chức

kinh tế tập thể trừ trường hợp người làm việc trong Quỹ tín dụng nhân dân; không quá 35 tuổi, có chuyên ngành phù hợp với ngành nghề đăng ký và nhu cầu của tổ chức kinh tế tập thể

2.2. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ lương cho người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể.

2.3. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, thời gian hỗ trợ tối đa 03 năm/người, tối đa 02 người/tổ chức kinh tế tập thể/năm.

3. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm

3.1. Đối tượng hỗ trợ

Các Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

3.2. Nội dung hỗ trợ

a) Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Xây dựng công trình đường nội bộ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã.

c) Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản, bao gồm: ao, bể chứa, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm, công trình xử lý nước thải đối với vùng nuôi trồng thủy sản.

3.3. Mức hỗ trợ

Ngân sách tỉnh hỗ trợ 80% tổng mức đầu tư của dự án, nhưng không quá 05 tỷ đồng/dự án, hợp tác xã đối ứng phần còn lại tổng mức đầu tư của dự án. Nhà nước hỗ trợ cho hợp tác xã thông qua cấp chính quyền địa phương xây dựng, mua sắm, bàn giao cho hợp tác xã; trường hợp hợp tác xã có đủ năng lực, cấp có thẩm quyền xem xét giao cho hợp tác xã tự thực hiện dự án, mua sắm với tổng mức vốn dưới 03 tỷ đồng.

Trường hợp có nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ cùng một nội dung thì hợp tác xã được lựa chọn áp dụng chính sách hỗ trợ có lợi nhất, không hỗ trợ nhiều chính sách hỗ trợ cho cùng một nội dung đối với cùng một hợp tác xã.

21. Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

UBND tỉnh thống nhất ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, bao gồm các nội dung trọng tâm như sau:

1. Đối tượng áp dụng

1.1. Các cơ quan hành chính Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức

khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội, đơn vị sự nghiệp công lập (gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị);

1.2. Văn phòng cấp ủy cấp huyện là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện;

1.3. Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công như: đơn vị tương đương cấp sở, các đơn vị, tổ chức trực thuộc các sở, ngành và các đơn vị khác thuộc cấp huyện, doanh nghiệp có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

2. Tài sản công thực hiện phân cấp

2.1. Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.

2.2. Xe ô tô.

2.3. Máy móc, thiết bị, xe máy và xe gắn máy, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu, quyền sở hữu trí tuệ.

2.4. Hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn được mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2.5. Tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Các quy định về nguyên tắc phân cấp; thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công, quyết định thuê tài sản, thu hồi tài sản công, điều chuyển tài sản công, bán tài sản công, thanh lý tài sản công, tiêu hủy tài sản, xử lý tài sản công bị mất, bị hủy hoại, phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước; ... được quy định cụ thể trong nghị quyết.

22. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025.

HĐND tỉnh thống nhất sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 5 về Định mức phân bổ cho thường xuyên cho ngân sách cấp tỉnh và Điều 6 về Định mức phân bổ cho thường xuyên cho ngân sách cấp huyện.

23. Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, gồm các văn bản quy phạm pháp luật sau:

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp.
- Quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp.
- Đối tượng áp dụng: Cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
- Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng và hoàn thiện dự thảo nghị quyết Hội đồng nhân dân, quyết định Ủy ban nhân dân các cấp; định mức phân bổ kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; nguồn kinh phí thực hiện; ... được quy định cụ thể trong nghị quyết.

24. Nghị quyết về phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

HĐND tỉnh thống nhất thông qua phân cấp nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường ngân sách theo từng cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Các nhiệm vụ chi được quy định cụ thể trong nghị quyết.

25. Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

HĐND tỉnh thống nhất thông qua quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Trong đó nghị quyết đã quy định cụ thể phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

26. Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025.

HĐND tỉnh thống nhất ban hành quy định chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025, cụ thể:

1. Đối tượng hỗ trợ

1.1. Hộ gia đình có công với cách mạng; hộ đồng bào dân tộc thiểu số; hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn đa chiều theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025. Hộ nghèo tỉnh theo Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định chuẩn hộ nghèo tỉnh

1.C.
PHÒ
ĐẠI
SỐ
HỘI
HÂN
T

và chính sách hỗ trợ hộ nghèo đa chiều; hộ nghèo tỉnh; hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2025.

1.2. Hộ gia đình thuộc khu vực nông thôn nhưng không thuộc đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều này.

2. Hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn

2.1. Mức hỗ trợ

a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này: mức hỗ trợ 4.000 đồng/m³;

b) Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này: mức hỗ trợ 3.000 đồng/m³.

2.2. Định mức hỗ trợ: không quá 10m³/hộ/tháng.

2.3. Phương thức hỗ trợ: hỗ trợ thông qua đơn vị quản lý vận hành theo hóa đơn sử dụng nước trên cơ sở giảm trực tiếp trên giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

27. Nghị quyết quy định nội dung đầu tư, mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024-2030.

HĐND tỉnh thống nhất ban hành quy định nội dung đầu tư, mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại Ngành Nông nghiệp tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024-2030, một số nội dung chính như:

- Đối tượng áp dụng:

+ Các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) có chức năng, nhiệm vụ quản lý, nghiên cứu, sản xuất giống cây nông nghiệp, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản.

+ Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) nghiên cứu, sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản.

- Nội dung ngân sách địa phương hỗ trợ:

+ Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện dự án phát triển sản xuất giống;

+ Hỗ trợ một phần chi phí sản xuất giống thực hiện dự án phát triển sản xuất giống.

+ Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo tập huấn quy trình công nghệ nhân giống trong nước cho các đơn vị, tổ chức và cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện dự án sản xuất giống.

+ Kiểm soát chất lượng giống: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí kiểm nghiệm, kiểm định, chứng nhận chất lượng giống, giám định vi rút, xét nghiệm, kiểm dịch, kiểm soát bệnh.

- Nội dung chi, định mức chi:

VIỆT
G
BIỂU
HỘI
ÔNG
DÂN
Y N

+ Hỗ trợ đào tạo tập huấn quy trình công nghệ nhân giống trong nước cho các đơn vị, tổ chức và cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện dự án sản xuất giống.

+ Hỗ trợ giá nhân công sản xuất giống.

28. Nghị quyết sửa đổi Khoản 2 Điều 22 của Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐND, ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên ngành Y tế tỉnh Tây Ninh.

HĐND tỉnh thống nhất sửa đổi khoản 2 Điều 22 của Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên ngành Y tế tỉnh Tây Ninh; cụ thể sửa đổi khoản 2 Điều 22 “2. Kinh phí hỗ trợ sử dụng từ nguồn ngân sách của tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, thực hiện từ năm ngân sách 2023.”

29. Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Nghị quyết này quy định một số nội dung chi, mức chi cho công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các Đề án/Dự án của Trung ương, của tỉnh mà các Đề án/Dự án đó có quy định riêng thì thực hiện theo các Đề án/Dự án đó.

Trong đó, nghị quyết đã quy định cụ thể, chi tiết đối tượng áp dụng; quy định một số nội dung chi, mức chi công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở trong nước và ở nước ngoài; mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng.

